

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



NGƯỜI GIAO - CHỈ

Số 55 Truyện của THÂM-TÂM 29-10-42

Mỗi số 0\$15 — 3 tháng 1\$90 — 6 tháng 3\$75 — cả năm 7\$50
Mandat gửi Ô. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DÂN, Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 21 — *Thủy thần* của Phan-Như
— 22 — *Oulad Kildir* của Phạm Bá-Đại
— 23 — *Một truyện ma* của Lê Văn-Trương
— 24 — *Ma biển* của Nguyễn Công-Hoan
— 25 — *Ngọn cờ lau* của Tô Hoài
— 26 — *Sưởi thiêng* của Thanh Châu
— 27 — *Bước đường tương lai* của Hoàng Cầm
— 28 — *Thằng cuội phiêu lưu* của Thâm-Tâm
— 29 — *Dũng, nhà thám hiểm* của Ngọc Giao,
— 30 — *Con chó dai đầu* của Lê Văn-Trương
— 31 — *Youdi Aida* Phạm Bá-Đại
— 32 — *Sự tích cây hoa lý* của Tô-Hoài
— 33 — *Lòng trẻ* của Đoàn Nghi
— 34 — *Quyển sách bí-mật và con khỉ* của Ngọc-Giao
— 35 — *Nàng út* của Thâm-Tâm
— 36 — *Mẹ và em* của Thanh-Châu
— 37 — *Ngọn núi pha-lê* của Phan-Như kể
— 38 — *Đưa con đũa khôn ngoan* của Nguyễn Công-Hoan
— 39 — *Lên giới* của Trúc-Khê
— 40 — *U Tám* của Tô-Hoài
— 41 — *Tiên trong giếng thần* của Thâm-Tâm
— 42 — *Hiền* của Ngọc-Giao
— 43 — *Vàng* của Thanh-Châu
— 44 — *Ba bà cháu* của Tô-Hoài
— 45 — *Đuôi voi giữ ống* của Thâm-Tâm
— 46 — *Mưa già cát* của Lê Văn-Trương
— 47 — *Cô Tiên* của Ngọc-Giao
— 48 — *Chó với mèo* của Tô-Hoài
— 49 — *Trịnh Khả* của Thâm-Tâm
— 50 — *Ông Hồ* của Trúc-Khê
— 51 — *Tấm lòng vàng* của Nguyễn-công-Hoan
— 52 — — II. —
— 53 — *Kalani* của Phạm Ba-Đại
— 54 — *Ba anh em* của Tô Hoài
-

Hiện nay báo Truyền Bá không giao cho ai làm cổ-động-viên, các bạn độc-giả chú ý. Giấy đắt và khó mua, các đại-lý chỉ nên lấy đủ báo bán thôi, báo ế sẽ không trả lại được.

NGU'ÒI GIAO-CHỈ[?]

CON sông Hồng-hà, nước đỏ như máu, là vì có mang theo nhiều phù-sa.

Nhưng hẳn nó cũng đã pha biết bao nhiêu những giọt máu đào của một dân-tộc mà khởi-thủy người nào cũng có hai ngón chân cái giao lại với nhau. Vậy nếu con sông hồng có là một dòng mạch chính của đất-nước, thì nó cũng là một dòng máu chính của giống người « Giao-chỉ ». Những người Giao-chỉ đầu tiên, thủy-tổ của chúng ta, đã từ miền núi Tây-tạng, từ ngọn nguồn sông Hồng-hà lần lượt xuống phía đông-nam, lập ra ở hai bên bờ sông một nước có những trang lịch-sử đẹp-để là nước Việt-nam ta bây giờ.

Truyện này tả lại cái đời sống của những người Giao-chỉ đầu-tiên, ở một thời thái-cổ xa-lắc mà loài người còn như là mọi-rợ.

Họ chỉ quen với những cách ăn lông ở lỗ. Họ không biết tanh mùi máu. Cái luật mạnh được yếu thua, tự bấy giờ, cũng đã gây nên những sự tranh-dành xâu-xé. Để chống lại với nanh vuốt của giống thú, và để tìm kiếm thức sống, loài người nghĩ ra và dùng đến những

mũi nhọn. Nhưng rồi giữa người với người, vì một miếng mồi ngon, cũng phải dùng đến những mũi nhọn ấy. Họ còn gần với những thú dữ. Cuộc sống, chỉ có sức khỏe là đáng kể mà thôi.

Dân-cư ở miền núi Tây-tạng bấy giờ chia ra thành từng động một. Người ta đã thấy sợ-hãi sự lẻ-loi ở giữa cảnh vô cùng to lớn và ở trong cuộc tranh-dành xâu-xé, nên phải gom-góp sức mạnh lại bằng cách họp đoàn. Mỗi đoàn chiếm riêng một động. Kẻ nào « anh-hùng » nhất trong đoàn, thì tự chiếm lấy địa-vị trùm-trưởng, và lẽ tất nhiên những kẻ khác, vì yếu hơn, phải len-lét tuân theo mệnh-lệnh của người trùm-trưởng ấy.

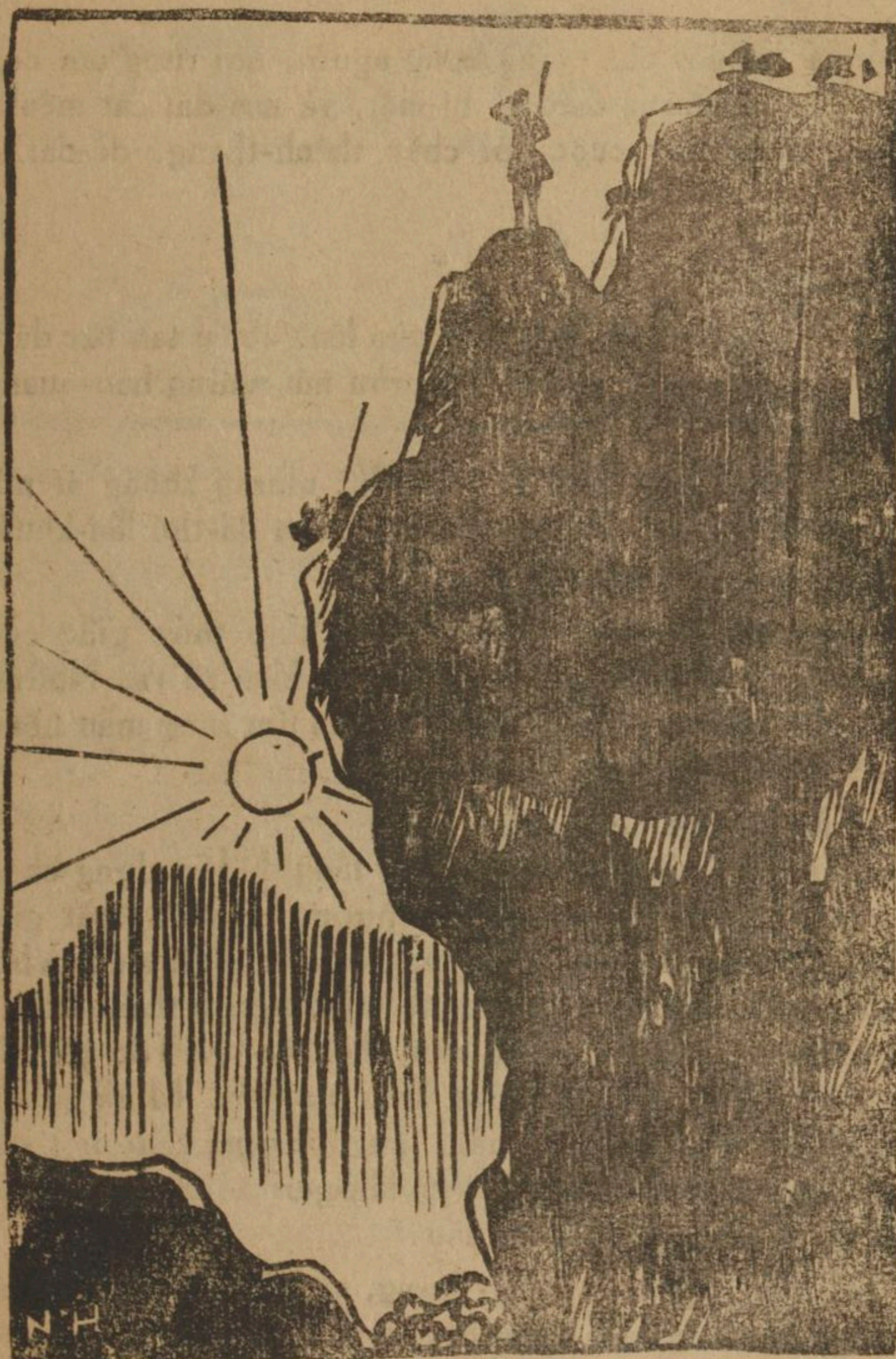
Nhưng số dân mỗi ngày một sinh-sản thêm nhiều.

Mà hang động ở miền núi Tây-tạng chỉ có chừng.

Vì sự kèn-cựa lấy đất sống, nên đoàn này thường đi đánh cướp lấy hang động của đoàn khác. Cứ thế, những cuộc xung-đột diễn ra, liên-tiếp không bao giờ hết. Rừng núi chứa đầy cái khí tàn-sát ghê-gớm, và kéo dài một cảnh-tượng chiến-dấu dữ-dội, không những giữa thú dữ với thú dữ, hay giữa thú dữ với người, mà còn giữa người với người.

Bị kẻ mạnh xua đuổi, và nhất là bị lẽ sinh-hoạt thối-thúc, một phần dân cư không thể ở yên trong miền núi Tây-tạng, đều trôi giạt lần đi các phương khác, nơi mặt đất hoang-vu còn chưa có vết chân người.

Họ lang-thang như thế từng đoàn một, trẻ con theo đàn-bà, và đàn-bà trông cậy ở đàn ông. Kẻ mạnh vẫn làm trùm những kẻ yếu. Họ gặp thú dữ thì giết, gặp đồng loại thì đánh đuổi, đều là vì sự sống. Thường thì họ cứ theo dòng sông mà đi, bởi dòng sông như một con đường thiên-nhiên đưa người ta tìm tới những chân



Bỗng có một bóng người đứng trên trôm đá
treo leo trông xa...

trời xa lạ, nơi còn vắng bóng người, nơi rừng núi còn nguyên- vẹn những điều gì bí-mật, và nơi đất cát mênh-mông mà ở đây cuộc đời chắc thênh-thang, dễ-dãi...

*
* *

MỘT buổi sớm, mặt trời vừa lên, chiếu tan các đám sương mù, trời xuống sườn núi những hào-quang biến sắc...

Đó đây, tiếng chim kêu diu-dít, nhưng không át nổi những tiếng gầm dữ-dội của những con dã-thú lần-khuất trong núi thâm rừng sâu.

Cảnh-tượng hùng-vĩ, như theo nhịp thức giấc của muôn loài, cứ dần-dần tan sương và hiện rõ ra. Những vách đá, rạng sáng lên, thay từ màu tím sang màu hồng phơn-phớt, rồi vàng lấp-lánh...

Bỗng có một bóng người.

Đứng lừng-lững trên mỏm một tảng đá lớn dựng cheo leo trên vách núi, người ấy hướng về phía mặt trời mọc, tay trái giơ cao ngang trán để che những ánh chói lọi của thái-dương. Gã còn trẻ tuổi, ngang thân, khoác một tấm da báo lốm-đốm cho khỏi lóa-lồ. Tóc gã xỏa rủ-rượi ngang vai, gió sớm thổi tới-bời. Mình gã lẳn nổi những bắp thịt rắn-chắc. Tay phải gã cầm một cái gậy đầu có cầm đá nhọn, thứ khí-giới để chống lại với bất cứ một sự nguy-hiểm nào.

Gã nhìn mặt trời, sung-sướng, và hé miệng cười. Cái cười hồn-nhiên của lòng người tắm gội ánh nắng sớm. Rồi gã cúi xuống nhìn chân núi. Gã xốc lại cái gậy chắc chắn ở bàn tay. Gã ngược mắt thật nhanh nhìn mặt trời một lần nữa, đoạn, chạy dầm bồ xuống.



Nhờ các bạn tìm một câu trong sách cũ, hợp với tranh này.

LỜI NÓI HAY HAY LÀ CHUYỆN RÚT ĐUÔI NGỰA

Quân lính của ông Sertorius cứ phải giữ mãi thế-thủ nên nóng ruột, chỉ muốn khởi thế công. Ông bèn dắt ra hai con ngựa, một con khỏe mạnh, một con gầy còm ; rồi ông truyền cho tên lính khỏe mạnh phải giựt đứt hết đuôi con ngựa gầy, và một ông già yếu đuối nhờ dần từng cái lông một của con ngựa khỏe. Tên lính trẻ kéo mãi đuôi ngựa mà không nổi, còn ông già vừa run vừa giõ, mãi cũng phải hết.

Ông Sertorius bèn nói rằng :

— Quân giặc cũng như con ngựa kia. Nếu đánh ngay một trận thì không có kết quả, cứ chịu khó đánh dần từng đoạn thì chẳng mấy chốc mà phải tan l. .

ANH-TÙNG

TIN TỨC TRUYỀN BẮ

Bạn Búi - Văn. — Những truyện dịch đó rất nhiều. Phải đăng dần dần mới được. Cảm ơn ông về cuộc đời Brazza.

Bạn Tú-Sĩ. — Đã nhận được cả và cảm ơn. Nhưng vẫn chưa có cái gì hay về Tết. Đã gửi tiếp, bắt đầu từ 15.

Bạn Băng-Hồ. — Về Tết, bộ cánh gửi cho vẫn chưa được vừa lòng lắm. Có tìm được những cái gì thực lạ không ?

Bạn Hey Tsey Lan. — Cảm ơn, cảm ơn. Đăng dần. Những cô tịch nước Nam như H. B. B. có ích lắm.

Bạn Cường - Phong. — Đã nhận được và đã đổi chỗ ở.

Bạn Tiến-Minh. — Cảm ơn Le M. de B. đã có người dịch rồi. Ông vua kia nên dịch đề đăng ngay cho hợp thời. Đề khuyến-khích. Cái ở cuối thư nhà báo không thể chừa ông được.

Bạn Mai-Hiến. — Không đăng, vì truyện thường quá không có gì đặc sắc. Bạn cố gắng lên.

Bạn Quốc-Hải. — Xin cứ gửi. Cuộn tròn lại đề article de presse đưa ra giấy thép cân và hỏi cần phải dán bao nhiêu tem.

CÂU ĐỐ

1.) Hai gươm tám giáo,

Mặc áo da bò,

Lộp lộp miệng lỗ

Bán thúng bán bộ,

Có phép tiên hơn

Không ai bắt được.

Đố là con gì ?

2.) Rõ ràng là rõ thay,

Đang lúc ban ngày bày rõ ràng ra
Vốn nó là giống đàn bà.

Ai ai cũng thấy bày ra rõ ràng

Đố là cái gì?

3.) Đầu đỏ mỏ đen, xuống tắm hồ sen,
lên cây ruộng cạn.

Đố là cái gì ?

(xem trả lời trang 34)

HÔM NAY TÔI SẼ TỬ TẾ

Các em, hiện tại đối với các em còn vui tươi và dễ dãi, nhưng biết rồi tương lai sẽ ra sao ? Tương đối khi, các em nên cần nghĩ đến nó mới phải. Từ bây giờ, cha mẹ các em cũng là vị thần hộ mệnh các em, nhưng một ngày kia, các em sẽ phải sống riêng một mình trong đời; bởi thế, điều cần thiết là các em nên làm việc để sắp sửa một cuộc đời tốt đẹp sau này. Bây giờ các em còn háng hái và lanh lẹ, sức lực non nớt của các em mỗi ngày mỗi tăng thêm lên; nhưng chỉ trong vài năm mau chóng trôi qua là sức lực ấy tàn tạ dần, ngày giờ sẽ già-lạnh; các em sẽ thành những ông

V
Ó
I
A
I
? già. Vậy thì ngay bây giờ, các em nên kính trọng và giúp đỡ người tuổi tác, nếu các em muốn mai sau có người thương xót và đối đãi tử tế với các em. Hãy tưởng tượng rằng ngày mai, các em sẽ nghèo nàn, mà nên nuôi lòng từ thiện cứu người khổ khổ. Mỗi buổi sớm, các em nên nhớ hỏi mình rằng: « Hôm nay, tôi sẽ tử tế và hữu ích cho ai ? »...

Cứ hành động như thế, chẳng những là các em đem hạnh phúc giải rắc chùng quanh các em mà thôi, các em còn tự thấy sung sướng nữa là khác !

(dịch L'aventur)

ĐOÀN H. THANH

GHÉT NGƯỜI mà hóa GIẾT MÌNH

Lưng trời hai ó tranh đua
Quyết phen này chẳng chịu
thua ai nào.

Vượt mây vũ cánh mong cao,
Thương tình một ó chẳng sao
kịp người...

Ó ta tức giận không vui
Gọi tay sẵn bắn nhả lời thề
tha :

« Ông ơi thương với tôi mà !
Ước gì ông hãy mau tra tên vào
Nhắm ngay con ó bay cao.
Mà lấy một mũi cho nhào
hắn đi ! »

Nghe xong, anh thợ võ-về :
« Đạn tên rui hết ! lấy chỉ
thay nào... »

Mong rằng ó chịu chút đau,
Vứt lông cánh, để cắm vào
cung đây ! »

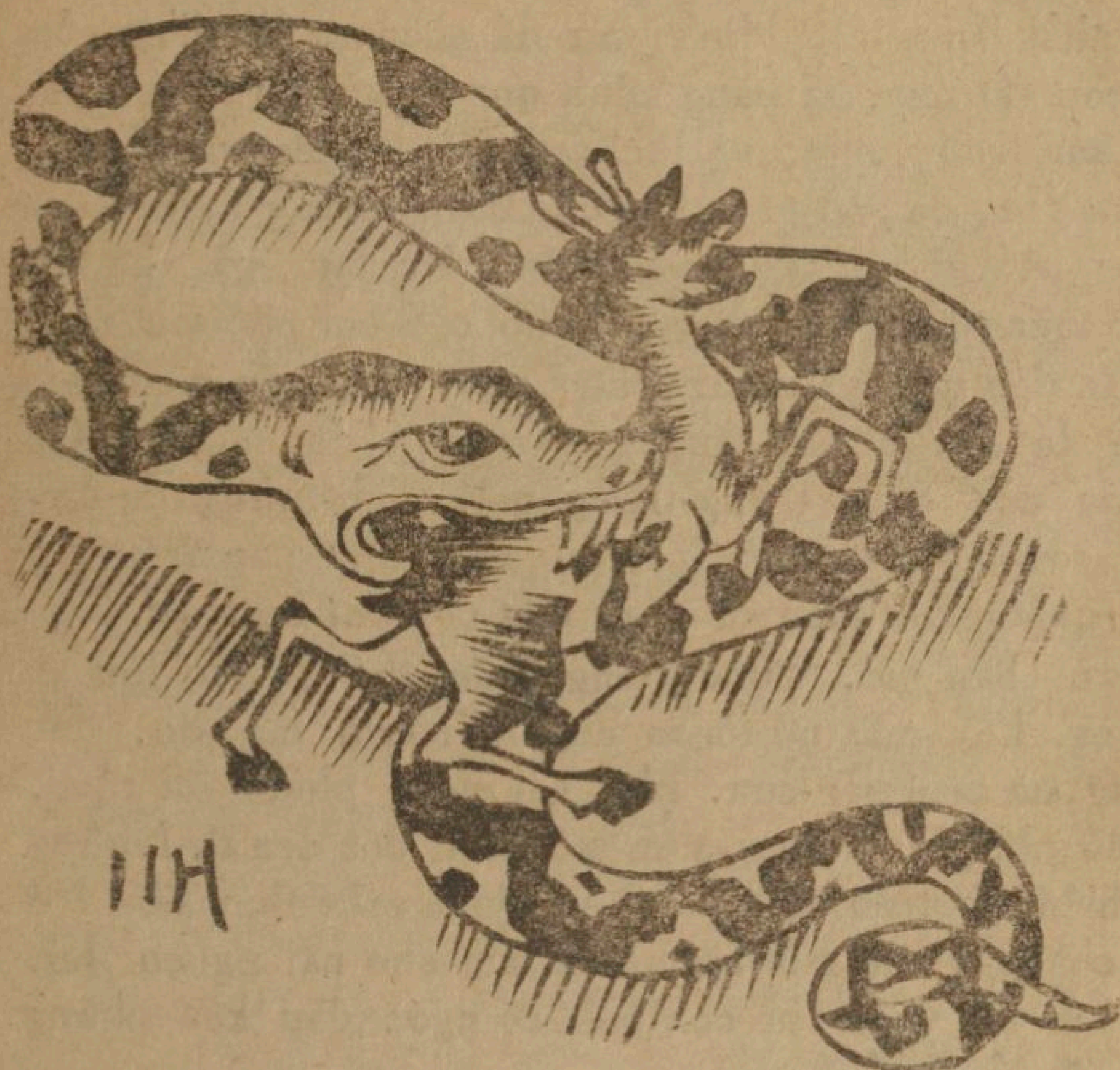
Vui mừng, ó vội làm ngay,
Hắn phen này bạn chim tài
chết thôi !

Nhưng mà trái hẳn. Hỡi ôi !
Tên không trúng bạn, lại bay
trúng mình.

ĐÌNH HUNG

NGƯỜI GIAO CHỈ

7



Con trăn gió đang quấn chặt lấy con nai.

Một tiếng gầm của loài dã-thú nào làm rung chuyển cả ngàn cây.

Gã thiếu-niên hất mái tóc xỏa, ngược mắt nhìn ngang ngựa. Đôi mắt hơi xếch, lúc ấy sáng quắc, lấp-lánh vàng, trông như con mắt hổ, con báo say mồi. Mà có lẽ chính gã đang chờ một con hổ, con báo, để lột da xả thịt. Gã đứng vững-trái, môi mím chặt, cái gậy lăm-lăm trong bàn tay.

Ngay bây giờ, ở rặng núi bên kia, bụi đá bốc lên mù-mịt, rồi những tiếng kêu bỗng khiến cho gã thiếu-

niên phải lắng tai. Hình như đã nhận ra là tiếng của một con vật nào, gã băng mình qua khóm lau rậm, sang chân núi trước mặt, và thoăn-thoắt leo lên sườn núi. Những tảng đá gập-gềnh làm cho bước chân gã xiêu-vẹo, nhưng gân cốt người thiếu-niên cứng lắm, gã vẫn lấy được thăng-bằng để chạy tới chỗ cát bụi bốc mù kia.

Gần đến nơi, gã bỗng dừng ngay lại, nép mình sau phiến đá lớn nhưng không cao quá đầu người. Gã giương mắt nhìn tròng-tròng một cảnh-tượng thường có ở sơn-lâm : trong đám bụi mù, một con *trăn* gió đang quật mình quăn chặt lấy một con *nai* ba chạc.

Con chăn gió, thuộc giống chăn thái-cổ, to lớn dị thường. Đôi mắt nó lồi ra như hai quả táo đỏ, đầy những tia máu say-sưa. Hai cái mang phùng rất rộng, để thở phì-phì ra dằng mồm một chất độc đen sì. Những vằn hiện nổi trên da nó ánh ra nhiều màu thay đổi. Nó riết chặt lấy cái mồi ngon, cố làm cho nai nghen thở. Con nai thể yếu, chỉ còn biết cố ngóc đầu kêu những tiếng rên-rỉ mà thôi...

Gã sơn-nhân bỗng lùi lại mấy bước, vì thấy con trăn quật lên một cái rất mạnh để nuốt chửng con nai đi. Khí-thế của chăn gió bấy giờ hùng lắm, mà mũi nhọn của sơn-nhân chưa phải là một thứ thép sắc đủ chém đôi được mình trăn. Gã biết rõ sức mình, nên reu-reu lùi xuống khỏi sườn núi, và tìm lối khác để lánh xa con vật nguy-hiểm kia.

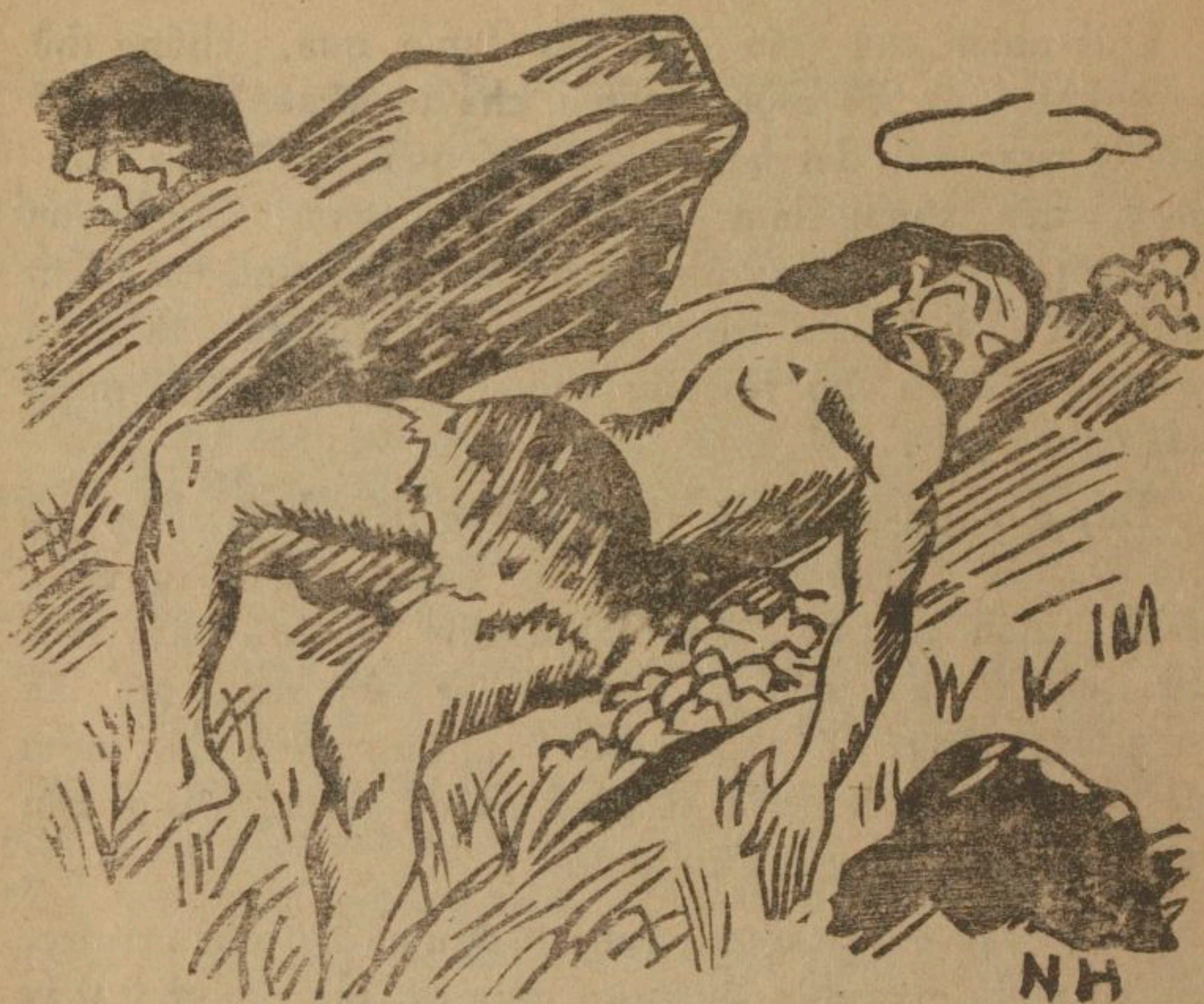
Tiếng kêu dứt hơi của con nai vẫn còn khắc-khoải. Tuy nhiên, sơn-nhân đã bình-tĩnh lắm. Gã đã từng thuộc những thú-tính, nên hiểu rằng con trăn khi no mồi rồi thì rất lười-biếng, nó sẽ chui mình vào hốc và nằm cuộn tròn mình lại, chờ cho tiêu hết những thức đã nhồi chặt bụng kia đi.

Quả-nhiên chú trăn gió, đầy bụng quá, không thể nuốt hết được cả một con nai khá to nữa. Huống-hở những chạc nai dài lại vướng-viu quá. Trăn sợ bội-thực, nên không dám tham, mà có tham cũng không thể trôi, bèn cố nhay cho đứt hẳn nửa mình nai. Khi cái đầu và hai chân trước của nai đã gần đứt, thì trăn ta quật một cái cho rơi hẳn xuống, rồi từ-từ thu mình lại, nghỉ-ngơi...

Bầy gờ sơn-nhân đã vòng xuống đến dưới chân quả núi ấy. Gã đang thoăn-thoắt rảo bước, thì bỗng nghe đánh thịch một cái, giật mình nhìn lên, đã thấy một nửa cái xác nai máu-me đầm-dia từ trên sườn núi lăn lông-lốc xuống. Ở chỗ ấy rất ít những vách đá, mỏm đá lởm-chổm, cho nên xác nai không bị một cái gì cản lại, mới rơi xuống tận chân núi.

Sơn-nhân nhìn cái xác nai trơ đầu và hai chân trước, rồi lại ngửa mặt nhìn lên sườn núi cao. Không còn thấy bóng con trăn đâu nữa, gã yên lòng. Cầm gậy hất cái xác nai lật đi lật lại, gã nghĩ đến những người cùng động chắc đang chờ gã mang về một thức gì ăn đó. Gã bèn cúi xuống, cầm cái sừng nai mà nhấc lên, mang đi. Nhưng giọt máu hồng rớt xuống theo vết chân gã, làm hoen trên mặt đường thành những điểm lốm-dốm. Song ít giọt máu nhỏ-nhất ấy có thấm gì với cả một vùng rừng núi đã vậy không biết bao nhiêu là máu muôn loài ! Máu, đối với người đời thái-cổ, chẳng là gì cả ! Họ giết chóc như thể một trò đùa.

Thì đây, gã trẻ tuổi vừa về đến cửa động. Cả đoàn đã ngồi đông đủ, quanh một mớ lửa ngùn-ngụt cháy. Họ đang thui những thịt nai, thịt thỏ. Một ông già, râu đen, trở vào gã mà kêu lên :



*Không chận trễ, gã giờ luôn gậy của
mình lên đánh lại.*

— A...Bố !

Bố là tên để gọi riêng gã trẻ tuổi trên. Tuy họ chưa có một thứ ngôn-ngữ hoàn-toàn, nhưng họ đã biết tên cho từng người và từng đồ vật một.

Trùm trưởng đoàn này là một người vạm-vỡ, coi có sức mạnh trội nhất mọi kẻ. Đôi mắt gã hau-háu như đôi mắt vọ, sắc da thì ngăm-ngăm đen ; râu thưa và ngắn. Gã ngồi chính giữa, tướng bộ hung-hãn, trái hẳn với những kẻ khác nét mặt len-lét, con mắt ngại-ngùng. Tất cả đều xỏa tóc và chỉ có khoác có một tấm da thú, hay một mảnh vỏ cây, dưới bụng.

Trùm trưởng chợt nghe lão già râu đen kêu, thì ngừng phất lên nhìn. Gã đứng dậy lập tức, vừa kịp Bó xách cái thây nai chạy tới. Trùm trưởng giật lấy cái thây nai ấy, rất chóng, rồi quắc mắt mà nhìn Bó.

Bó bị giật bất thình-linh, xuýt ngã, vội thét to :

— Quác-Quạc !

Quác-Quạc là tên của lão trùm trưởng tự đặt, vì lão thích cái tiếng kêu như thế của một con chim núi ăn đêm.

Thấy Bó tỏ ý phản-đối việc làm của mình, Quác-Quạc lừ-lừ ném cái thây nai vào ngọn lửa, rồi cúi nhặt chiếc gậy tầy có bít đá sắc cạnh của mình lên, cầm lăm lăm trong tay.

Mọi người đều xanh lè mặt.

Ở đây, không bao giờ có lẽ phải, chỉ có sức mạnh lấn-áp mà thôi.

Bó ra vẻ tức lắm, nhưng lặng im ngồi xuống. Gã nghĩ đến những miếng thịt thơm ngon nhiều hơn.

Quác-Quạc đã lấy đầu gậy xiên cái đầu nai thui chín lên. Gã ném mạnh xuống trước mặt Bó, rồi hất hàm, lại ra hiệu đề hỏi cho rõ tại sao chỉ có một nửa con nai.

Bó không nói gì cả.

Quác-Quạc bỗng cất tiếng cười ghê gớm. Rồi lẩn lặng, gã tắt mớ lửa di. Bữa ăn chỉ có một nửa con nai, vài miếng thịt cũ thui lại, và một con thỏ lớn. Lấy quyền trùm trưởng, Quác-Quạc lừ mắt nhìn suốt mọi người, rồi đường-hoàng xách cả con thỏ lên miệng mà nhai nghiền-ngấu.

Chỉ chờ lão trùm trưởng đoạt phần xong, là đến lượt cả đoàn xúm vào xâu-xé nửa con nai không được chia ra từng miếng kia. Cái đời sống của họ vốn chỉ thế.

Nhanh, khỏe thì được ; chậm, yếu thì thua. Cái gì cũng phải cướp giết cả. Những cái chau mày, những giọt nước mắt đau xót, chẳng có nghĩa gì. Chỉ có vẻ hân-hoan của mặt người đắc thắng là hơn hết.

Vài lão già, vì không thể lấy nổi một miếng thịt, đành ngồi cúi đầu, thiểu-não. Tuy nhiên, cặp mắt họ vẫn mở chừng-chừng, để nhìn xem có một vài miếng xương miếng xâu nào vớt xuống thì vợ vội lấy mà gặm một cách vô cùng... háu đói !

Còn Bố thì ngay khi mọi người xô vào cái đầu nai, Bố cũng đã chồm tới. Nhưng nhanh như cắt, lão trùm quạt chiếc gậy xuống trước mặt Bố, để ngăn không cho cho Bố chiếm phần. Gã đã nghi-ngờ và cho là Bố đã giấu bớt đi một nửa con nai ở đâu. Vậy gã phạt không cho Bố được hưởng bữa ăn buổi sáng hôm ấy.

Gã trẻ tuổi ngồi nhìn đầu gậy của trùm trưởng mà ngấm-ngấm tức giận. Mùi thịt thơm lại làm cho thêm. Lão trùm thì đang nhai ngon lành từng miếng thịt thỏ chín hồng. Lét nhìn qua, Bố thấy máu trong lòng sôi lên. Gã bèn lần lần xách gậy đứng dậy, rồi nhân lúc lão trùm mải ăn, thẳng cánh đâm cho một mũi.

Quác-quác, rống lên một tiếng như hồ gầm. Không chậm trễ, gã giơ luôn gậy của mình lên để đánh lại. Thế là hai người quần nhau một trận sống chết. Những tiếng gậy đập vào nhau chan-chát, những giọt máu tươi phọt ra như là những cánh hoa rừng bị gió thốc.

Tất cả đoàn đều bỏ rơi những miếng ăn. Họ lùi ra xa, và giương mắt nhìn xững cuộc chiến-đấu của hai người sừng sỏ. Không bao giờ họ can-thiệp vào đây, hoặc giải hòa. Họ chỉ biết rằng nếu người trẻ tuổi giết.



Những con voi không lồ mà dân bản địa làm tiêu
diệt mất nơi giống.

chết được lão trùm, thì tất là gã « anh-hùng » hơn lão trùm, gã sẽ có quyền chiếm lấy địa-vị ghê-gớm đó.

Riêng Bố thì bởi cái lòng công-phẫn kích-thích, mà hăng-hái đánh ngã kẻ đã đè nén mình. Gã thắng thế. Lão trùm bị thương nhiều vết nặng, không còn đủ máu chống-cự nữa, đành nằm phục xuống. Bố ngửa cổ mà cười lên sảng-sạc. Cái gậy mũi nhọn đỏ loét những máu vẫn lấm-lắm trong tay.

Đề mặc Quác-Quạc nằm rên-rỉ vài hơi cuối cùng, Bố sung-sướng vớ lấy hai cái đùi thỏ còn lại mà nhai gau-gáu.

Những kẻ khác lại rón-rén ăn nốt những miếng thịt nai thừa.

Trong bọn, bỗng có một người trai-tráng cứ nhìn vào mặt Bố chòng-chọc. Gã trai ấy vừa nhìn vừa như có chiều nghĩ-ngợi. Trong một thoáng, gã nhớ lại cả một cảnh xảy ra ngay nơi đó từ lâu.

Bấy giờ, đoàn người do Quác-Quạc cai quản vừa kéo tới đó, nhất định phải đánh-đuổi bọn người vốn ở trong động đi, để chiếm lấy động. Cuộc xung đột xảy ra, và đã một hai tay sừng sỏ chết. Những người khác, vì yếu thế, đành bỏ chạy đi sang vùng núi khác. Bọn Quác-Quạc ở lại đây, ngoài những xác chết, còn tìm thấy ở trong hang một người đàn-bà và một đứa trẻ, cả đôi cùng có hai ngón chân cái giao lại với nhau. Người đàn bà sau bỏ đi đâu mất, còn đứa trẻ thì cứ theo bọn Quác-Quạc mà lớn dần. Đứa trẻ ấy tức là Bố, một gã thiếu-tráng vừa nhảy lên địa-vị làm trùm...

Nhưng gã thiếu-tráng ấy làm trùm, thì gã thiếu-tráng này không phục. Gã đưa mắt cho mọi người, chỉ vào

chân mọi người suốt lượt, rồi lại ra hiệu cho họ nhìn vào bàn chân của Bồ. Tất cả những ngón chân cái của mọi người đều thẳng, chỉ có hai ngón chân cái của Bồ là giao lại với nhau.

Như vậy, mọi người đều nảy chung một ý nghĩ:

— Bồ không phải là kẻ cùng giống.

Tuy nhiên, vẫn không ai dám nhúc-nhích, bởi cặp mắt hơi xếch của Bồ vẫn gườm-gườm ở trên đôi lưng quyền cao.

Duy có gã trẻ tuổi kia nóng máu hơn cả. Gã vớ lấy cái gậy, và xông vào đánh Bồ.

Bồ cười nhạt, giơ gậy lên đỡ. Những cái phang thẳng cánh, những cái đâm chối tay, liên-tiếp nhau, làm cho mọi người đều khiếp-sợ.

Cả hai người trẻ tuổi đều có ngang một tấm lòng hăng-hái. Ai cũng tin rằng mình sẽ thắng, nên cầm-cự rất lâu. Những cái gậy bằng thân cây khô đều đã gãy hết. Họ đánh nhau chân tay không, và dồn đi dồn lại mãi, đã ra quá xa ngoài cửa động.

Bỗng từ phương tây lại, có những tiếng ầm-ầm ào-ào như đá rơi thác đổ. Một đám bụi mù che lấp cả bóng rừng xanh. Những tiếng gầm, những tiếng rống, mỗi giây một rõ, như là trời nổi sấm lúc phong ba.

Vậy mà hiện trạng ấy không làm cho hai gã thiếu niên kia chùn sợ. Cả hai cùng say mê cuộc chiến đấu, trong óc loạn-xạ lên có hai tiếng « thua, được », chứ không hề biết đến một thứ tiếng kinh-khủng gì khác nữa.

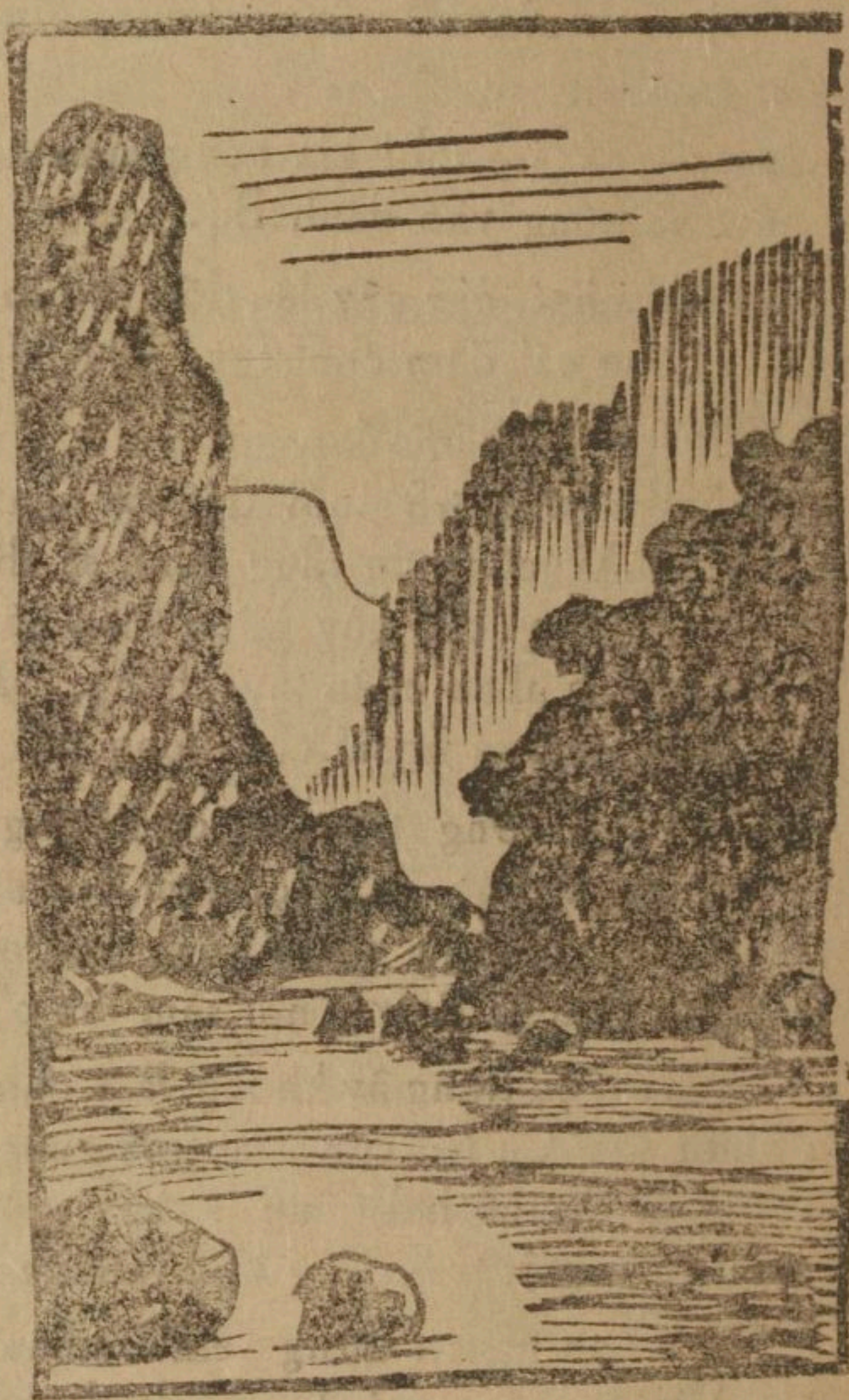
Chỉ có bọn người đứng xem là nhận biết cái đám bụi mù. Vài ông già mà từng trải đã bảo cho biết những dấu hiệu của những tai-nạn, nên sắc mặt tái đi, miệng thì

run lập cập mà kêu ôi-ôi. Họ cất tiếng gọi hai gã trẻ tuổi ngừng tay lại, nhưng cả hai cùng không thèm nghe.

Đám bụi đã vùn lên rất gần. Những tiếng đá rơi xuống vực nghe liên-tiếp như mưa. Một luồng gió lạnh hơi-hám đã thổi.

Mọi người đành hùa nhau chạy về cửa động. Họ chui tuột vào trong cùng hang, nơi chắc-chắn và kín-đáo để tránh ản cho qua tai-nạn.

Những tiếng gầm, tiếng rống đã nổi lên thật rõ. Ấy là những tiếng khùng khiếp của đàn voi thái-cổ, những con vui không-lỡ mà bao cơn dâu bể ghê-gớm đã làm tiêu-diệt mất nơi giống, nhưng ngày nay người ta còn tìm thấy những bộ xương chôn sâu dưới đất. Chúng đi tới đâu thì rợp núi, rợp rừng tới



Núi cao hiểm trở chắn ngang sông

đầy, và sức phá-hoại của chúng thật là dữ-dội. Từng những mảnh rừng tan nát, và từng những tảng đá lớn vỡ vụn ra, dưới sự giầy xéo quật-cường.

Loài người không có cách gì trốn lại với giống quái-tượng ấy. Họ chỉ còn chui vào tron hang sâu.

Bảy giờ con voi đầu đàn vừa hiện ra, tối sầm cả một góc núi, thì Bồ cũng vừa đánh chết được kẻ địch. Một tiếng rống vang trời báo cho Bồ hiểu cái tai-nạn ở ngay trước mắt. Gã chỉ còn kịp ngừng nhìn một cái rất nhanh, rồi cầm đầu mà chạy len-lút vào những sườn núi khuất nẻo và kín đáo nhất.

Ba con voi không-lồ, phải, chỉ có ba « ngai tượng » mà thôi, rầm-rầm rộ-rộ chạy qua dãy núi. Ấy là nơi có ba ngai, mà là ba ngai rông-rãi chơi nhớn, không thêm biết đến một con người bé nhỏ nào, cũng đủ khiến cho long rừng lở núi, và những sơn nhân phải táng đờm kinh hồn.

Có lẽ bảy giờ bao nhiêu sơn-nhân đều nấu lửa ở trong hang-hốc, trừ một mình Bồ vì hoang mang đầu óc không tìm thấy một hang-hốc nào, chỉ cứ mãi miết chạy dài.

Gã nghe không biết cơ-man nào là tiếng đồ-vỡ ầm-ầm ở phía sau. Và ngay xung-quanh gã, còn thấy rơi lở xuống những cành cây to lớn, những tảng đá vụn ra từng mảnh. Cũng may, không có một vật nặng gì trúng phải khiến cho gã bị trọng thương. Gã cứ chạy, chạy mãi, cho thật xa lánh hẳn những tiếng động khủng-khiếp, cho thật đến cái tầm quang hẳn đám bụi mù và lặng hẳn hơi gió tanh...

Bố đứng bơ-thờ ở trên một dòng suối rộng. Trông về nơi động cũ, gã thấy vẻ trời đã trong sáng lắm, mây vàng tha-thuớt, chắc là đã thật qua khỏi cái nạn giầy xéo của bầy dã-thú khổng-lồ.

Nhưng gã không có lòng quay về quả núi ấy nữa. Máy việc xung-đột vừa xảy ra, ở đó đã gây thành một mối thù, và đã khiến cho gã hiểu rằng không thể còn sống chung-đụng với nhau được như trước kia. Gã phải đi thật xa vùng đó...

Trước mặt, nước suối vẫn xuôi dòng, chẳng biết chảy đến tận đâu đâu.

Bố nhìn theo dòng suối ngút ngàn, nghĩ ra rằng mặt đất thật là bao-la, thật là vô cùng rộng lớn, thì hẳn không thiếu chi những hang động còn bỏ không để chờ đợi gã, và biết đâu ở ít nhiều hang động xa-xôi ấy lại chẳng đã có những đoàn người « hai ngón chân cái giao nhau. »

Y-tưởng ấy vừa chợt qua, thì Bố nhớ luôn đến hình ảnh của một người đàn-bà mà hồi nhỏ gã vẫn sống ở bên cạnh. Ôi ! Cái kỷ-niệm mới êm-dềm sao ! Và người đàn bà kia mới dịu-dàng hiền-hậu làm sao !

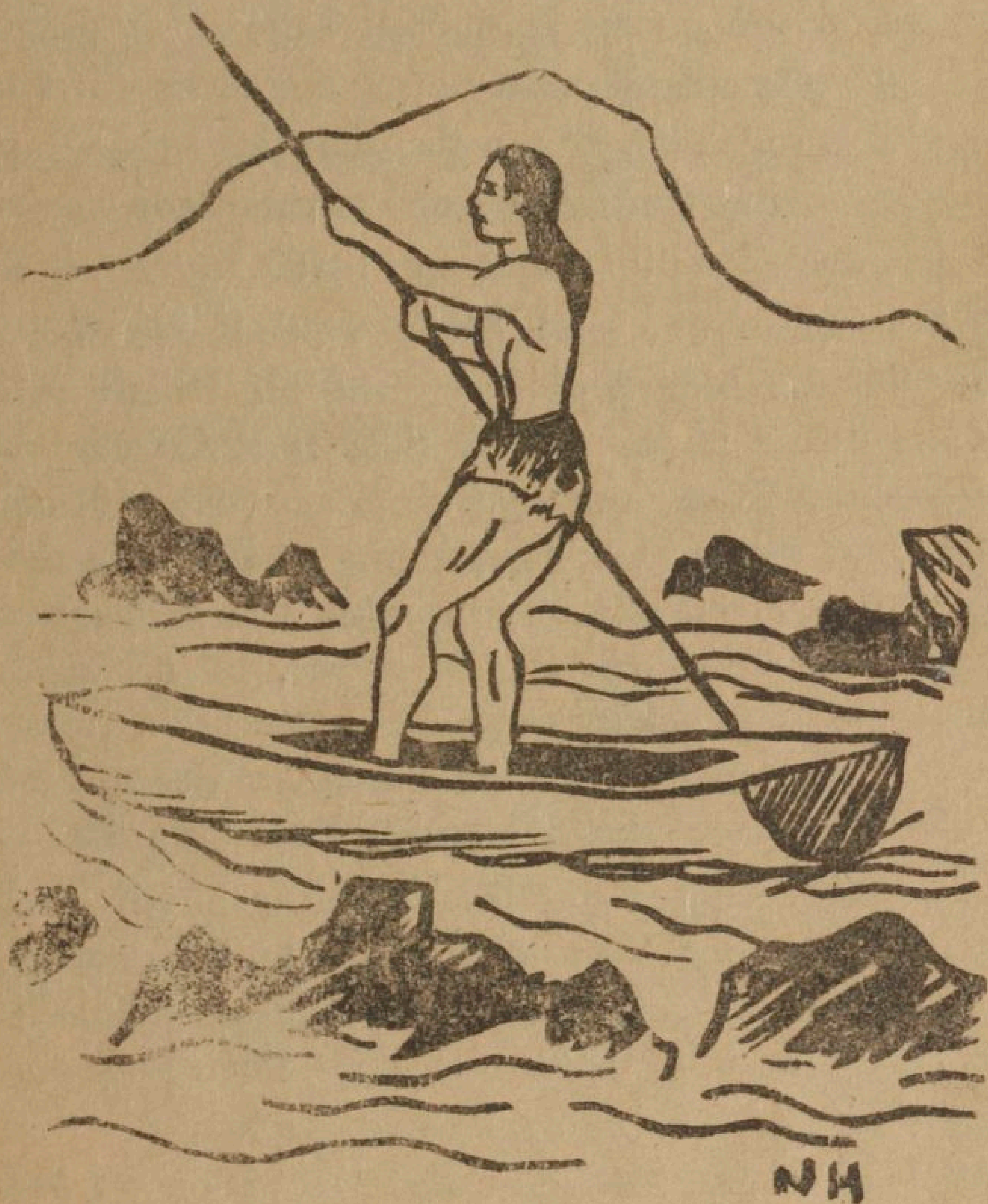
Vì chính người đàn-bà kia đã đẻ ra gã.

Nhưng người ấy đã bỏ đi mất từ bao giờ.

Bố buồn-rầu, nhận thấy mình lẻ-loi ở giữa một thung lũng hoang-vu. Quay về, thì toàn những cảnh giết tróc và xua-đuổi. Vậy gã phải ra đi, dù đi rất xa. Gã đầy lòng tin rằng dòng nước cuộn-cuộn chảy kia tất kéo dài mãi-mãi, và sẽ đưa tới những phong-cảnh lạ, nơi biết đâu « người đàn-bà hiền lành xưa » đã chẳng đặt bước đến rồi.

Vậy gã cứ theo dòng suối mà lần xuống, ấy là con đường thiên-nhiên xuyên qua cả rừng núi, không có cái gì ngăn cản hết. Gã cần đi tìm những người có thể chung sống, để cho đời mình đỡ lẻ-loi. Vì vừa rời đoàn thể ra, gã lập tức thấy sự cô-độc là buồn tẻ và yếu ớt.

Trong khi ấy, gã đã kiếm được một cái gậy-gộc khác, đầu cũng cắm mũi nhọn bằng đá mài. Đồ-vật mang theo



NH

Gã nhảy vào thuyền và từ từ đẩy sào cho ra...

mình của gã sơn-nhân lang-thang chỉ có cái gậy lợi-hại đó và hai hòn đá lửa giắt ở thắt lưng. Ngoài ra, thỉnh thoảng lại dèo thêm một chùm quả rừng hay mấy con thỏ trắng là những lương-thực đã kiếm được ở dọc đường.

Bấy giờ vào mùa mưa lũ. Nước ở các ngọn nguồn ào ạt đổ xuống những con suối để chút cuồn-cuộn ra sông.

Một buổi sớm, Bô đứng xem ngắm cái thể nước lớn băng băng chảy xiết. Lần thứ nhất, gã thấy rõ một cảnh sông tràn ứ, dòng nước lũ cuồn trôi theo cả những cành cây, thân cây đổ gãy sau những cơn giông-tổ. Cái khí mạnh và sức nhanh của nước thật là gớm-ghe, nó đã lôi cuốn cả chút tâm-hồn bé nhỏ của một con người cho trôi giạt theo tới những chân trời tí-tấp...

Bô say-sưa muốn mình là một chiếc lá cho dòng sông cuốn vèo đi. Nhưng gã không thể biến thành ra chiếc lá, như trong những truyện thần tiên. Gã cũng không phải là chim bằng chim biếc gì và vỗ cánh một cái bay nghìn dặm thẳng. Gã cũng không phải là một thứ cá, quẫy đuôi giương vây, nương sóng lớn để ngao-du tứ xứ giang-hồ. Gã chỉ là một người, có hai cánh tay chắc chắn và một khối óc thông-minh. Nhìn dòng sông chảy, gã chợt nghĩ đến cách gửi mình cho nước mang đi, hẳn rút mau lại được là bao nhiêu đường đất.

Chỗ hẳn đang đứng lăm-le thử gan với Tạo-vật, chính là nơi bắt đầu cái mạch máu chính của con sông lớn mà sau này ta gọi là sông Hồng-bà, chính là nơi « nhiều suối hợp lại thành sông con, nhiều sông con hợp lại thành sông cái. »

Một cành cây lớn, từ ở đâu gãy xuống, trôi lênh-dênh trên mặt nước, khi lướt qua mắt Bô, đã gọi cho

gã tìm được cách xuôi sông thuận tiện. Gã lập tức vào rừng, kiếm lấy mười cành cây to lớn mà vững vàng, rồi dùng những dây-dợ bện chập lại đôi ba lần để buộc hết những cành cây ấy lại với nhau thành một cái bè gỗ chắc chắn. Bè đóng bằng một thứ cây nhẹ, nên theo nước trôi đi dễ-dàng. Với một cái gậy dài, Bố ngồi trên bè, hướng cái sung sướng đầu tiên lênh dênh trên dòng sông vô định. Thỉnh thoảng gặp một tảng đá toan chạm phải chiếc bè nhỏ nhắn của gã, thì gã lại dùng đầu gậy để chống và lựa cho bè trôi chéch đi. Và những lúc nào đói dạ, thì gã lại cầm bè lại, lên bờ để tìm kiếm thức ăn. Cái đời phiêu bạt của Bố chỉ có thế.

Nhưng đá ở lòng sông nhô lên mỗi quãng một nhiều. Con bè của Sou-nhan đã trôi tới một vùng mà dòng sông ăn sâu vào trong những ngách núi lởm-chà-lổm-chờm. Nước vì thế mà xoáy rất mạnh, dỗi thành những cái thác cheo leo nguy hiểm, nếu bất cứ một vật gì va phải cũng tan nát, không cứ chiếc bè gỗ đã ọp ẹp của sơn-nhan.

Liệu chừng không thể liệu với tai-nạn được, Bố đành phải bỏ bè mà lên bộ. Cái sự hãm được chiếc bè trong cơn nước chảy xiết, cũng rất khó khăn. Nhưng gã can đảm lắm. Gã đã khéo xoay-xở chèo-chống và nhảy lên được tới bờ. Con bè thả lỏng, băng đi theo dòng nước và đến một chỗ thác xoáy, thì quay lộn rồi đâm phải một tảng đá rất lớn, tức khắc vỡ tan.

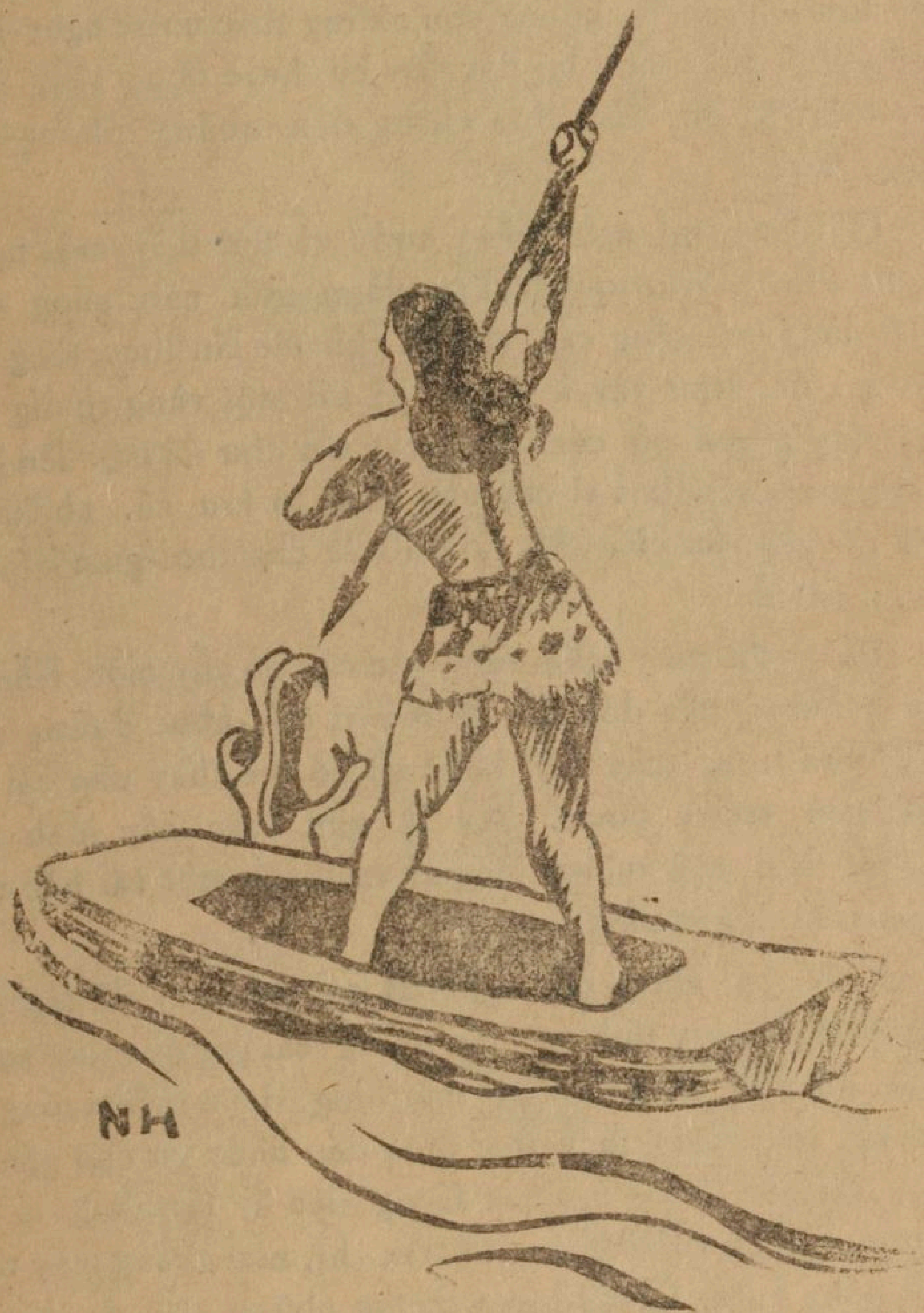
Bố hú vía !

Gã tìm đường để vượt qua những rặng núi dài cao ngất nằm chắn ngang hết cả một bờ sông. Miền này không có bóng người, vì chướng-khí lúc nào cũng mờ-mịt, và bao hang động đều là sào-huyệt của những giống dã-thú chỉ rình mò để tàn sát lẫn nhau.

Càng đi sâu vào trong những lớp núi âm-âm, Bố càng thấy rừng mình vì nhiễm phải một thứ khí lạnh làm sớn cả gai ốc lên. Gã ngỡ rằng vùng ấy có nhiều hơi độc. Sự tình cớ khiến gã lấy được một ít nhựa ở mấy cây thông già, liền đem bện vào với cỏ khô thành một mẩu đuốc dài, rồi đánh đá lửa lên đốt cháy. Lửa ấy vừa sưởi cho đỡ gây-gây rét, vừa để trừ những hơi u-độc ở quanh mình.

Nhờ mớ lửa giọi sáng ấy, mà Bố nhặt được một miếng thép nằm lẫn với những hòn đá vụn. Cầm lên ngắm nghía, gã không hiểu là đá hay là gì. Nhưng đánh vào với đá, thì đá vụn vỡ. Vậy là bền và rắn hơn đá. Gã lại thử mài chỗ cạnh nhọn lên mặt phẳng đá, thì thấy chỗ ấy sáng trắng ra, có vẻ sắc hơn cái mũi đá nhọn ở đầu gậy của gã. Gã bèn mài cho thật bén, rồi giắt vào ngang thắt lưng. Miếng thép dài, lại vừa gọn một nắm tay, thành ra có chuôi cầm, tuy rằng đeo vào mình thì hơi-hơi nặng. Ngay hôm đó, Bố đã có mấy dịp thử qua cái khí-giới mới của mình. Gã lấy làm ưng ý lắm, vì cái sắc nhọn của nó trọi và nhọn hơn cái sắc nhọn của đá nhiều. Nhờ có vài gang thép lạnh, mà gã đã giết được dễ dàng mấy con dã-thú để thoát khỏi nanh vuốt chúng.

Tuy nhiên, gã không cậy có thứ khí-giới lợi-hại ấy mà nấn ná ở cái vùng quá đổi hoang-vu này. Gã không muốn chỉ sống với mỗi một việc đâm chôn thú dữ. Gã vẫn nghĩ đến những bóng người ở dọc theo bờ con sông cái. Vậy gã không thể nào bỏ đi lạc xa nẻo sông, tuy gã đã lọt thỏm vào giữa những kếm núi nhường như vây bọc lấy suốt đời. Gã bèn vừa tìm lấy lối ra thoát những rặng núi đầy, vừa cố lắng nghe để dò xem phương nào có tiếng nước chảy...



Chàng gioi thắng cảnh đâm vào mồm con quái vật.

Hết tám ngày, Bó mới ra thoát dãy núi trùng điệp. Gã chắc rằng dòng sông cũng đã ra khỏi những cái ghềnh đá lởm-chổm rồi, không còn những thác nước nguy-hiểm nữa. Gã nhất định lại tìm cho kỳ được dòng sông cái là con đường độc-nhất đưa chàng đến những phong-cảnh ước mơ.

Gã lắng tai nghe tiếng nước và tìm thấy một nguồn suối nhỏ. Gã tin quyết rằng dòng suối nào cũng chảy đến lòng con sông cái, vậy gã chỉ việc lần theo lòng suối ấy mà đi. Như vậy ít lâu thì gã tới một vùng thung lũng và xuyên qua một cánh rừng cây cối như đã mọc lên hàng trăm năm rồi, bởi vì cây nào cũng to lớn cả, nhiều gốc đã đổ gãy vẫn còn nằm tại chỗ để chờ thời-gian làm cho mục nát đi.

Bó tò-mò xem ngắm từng gốc cây đổ gãy một. Bỗng gã sáng bừng hẳn đôi mắt đã mờ vì mệt-nhọc đường dài. Gã vừa trông thấy một khúc gỗ có thể thay cho cái bè bất tiện trước được. Ấy là một thân cây hình như bị sét đánh ngã xuống, lòng xẻ ra thành một cái hốc rộng vừa một người nằm.

Nhìn kỹ khúc gỗ, nghĩa là cái thân cây đã mục nát cành lá, Bó suy tính một lúc rồi vứt cái gậy cầm tay xuống đất, rút lưỡi thép ra khỏi thắt lưng, đoạn ngồi xuống mà ra sức dẽo thoai thoải hai phía đầu khúc gỗ cho gần sát vào cái hốc thủng ở giữa. Công việc ấy tất-nhiên là khó nhọc, nhưng vì Bó không hề nản chí, nên chẳng mấy ngày đã xong xuôi. Gã hí-hửng đi tìm những dây-dợ kết lại thành chảo để buộc mà kéo con « thuyền độc-mộc » ra bờ sông. Phải, chính nó là kiểu thuyền độc-mộc đầu tiên

mà Bố đã sáng-chế ra do sự kinh-nghiem kỹ-càng trong những cuộc qua ghềnh vượt thác. Hình thuyền như con thoi, hai đầu nhọn, là dễ dễ dàng len lách qua những mô đá nhấp-nhô và quanh-quất. Chuyến xuôi sông này, gã chắc-chắn biết bao là hy-vọng. Gã thêm tự tin ở tài sức mình.

Gã để hết đồ-vật vào lòng thuyền, rồi đeo chảo lên vai mà cố sức kéo ra tới sông. Một mình mình hò, một mình mình thúc, nhưng cũng phấn-chấn lạ thường. Con thuyền đã hạ thủy. Bố đứng ngắm-nghía, thấy nó nổi rất thăng-bằng, thì vui sướng lắm. Gã nhảy vào thuyền, và từ từ đẩy sào cho xa khỏi bờ. Gã đã kiếm được một cây sào rất dài và cứng. Dòng nước chảy băng băng. Con thuyền trôi vun-vút. Bố đứng thẳng, hai chân vững-chãi mắt dăm-dăm nhìn ra xa mãi chỗ một vạch nước trắng mất hút dưới chân trời...



CON thuyền độc-mộc mỗi ngày một xa dần những khúc sông có thác ghềnh hiểm trở.

Dòng nước đã không sôi réo lên như sóng bể nữa. Thuyền trôi êm-ả, và dần dần đi xuống một miền lau xanh cao vút khắp hai bên ven sông. Những con giang trắng, cánh dài và rộng, từ trong ngàn lau thấy động bay lên, con nọ nối con kia nhón-nhác.

Bố ngẩn mặt ra nhìn.

Gió từ rừng thổi qua làm xào-xạc những gốc lau khô. Nhưng không có một mùi hương thơm ngát. Trên mặt sông, thoảng bốc một thứ hơi gì tanh như hơi cá.

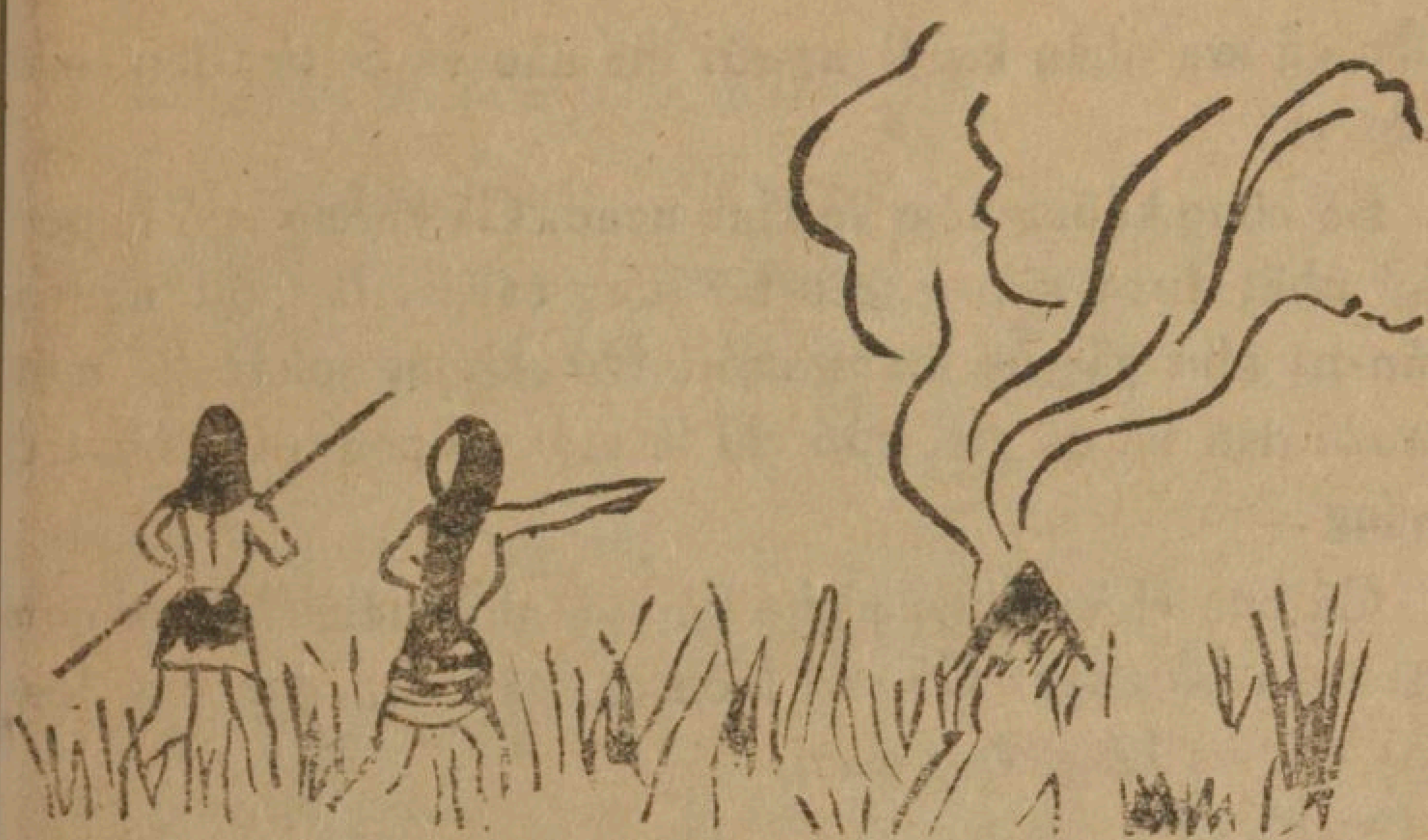
Nhân thuyền trôi từ từ. Bỗng chợt nảy ra cái ý đâm cá. Từ xưa, gã vẫn quen dùng cái gậy có đầu bịt mũi nhọn, rình cho nổi bóng một chú cá nào ở dưới nước, là xóc mũi gậy xuống đâm liền, trăm con không sai một; mà mặt nước không hề loang máu đỏ, và chú cá bị xóc chặt vào mũi gậy hầy còn quẫy cái đuôi, ngáp cái mang, tươi như cá bắt sống vậy.

Bố với tay cầm cái gậy mũi nhọn của mình lên. Mắt gã nhìn lừ-lừ xuống nước, đợi một bóng cá lớn-vỡn. Thì quả nhiên có một cái bóng hiện nổi dưới nước, màu đục lờ lờ. Gã cũng không thể đoán biết là thứ cá gì, bởi vì nó to lắm. Tuy-nhiên, đã định là phải đâm. Nhắm trúng cái bóng đang nổi ấy, gã thẳng cánh xóc mũi gậy vọt xuống. Một tiếng gió kêu veo. Một tiếng nước vỗ tung-tóc. Nhưng không phải một con cá chầy, cá chằm gì! Chính là con thường-luồng vĩ-dại ở trong cái tổ thường-luồng giữa khúc sông đó, thường vẫn lên mặt nước kiếm ăn.

Thấy động, thường-luồng ta lủi ngay đi chỗ khác và lặn xuống. Nhưng hình như nó cũng hiểu rõ cả rồi, nó đã nhận ra được một con thuyền có chở một người, người ấy lại định hại nó, nên nó phải trả thù.

Thường-luồng bèn bơi vọt lên ở phía mũi thuyền, và đưa chân lên kéo thuyền cho ụp xuống. Chân thường-luồng to hơn một bàn tay người, lầy nhầy những rớt.

Bố không để chậm mất một phút nào cả. Gã dận chân xuống, cho thuyền khỏi tránh, rồi thuận tay đâm luôn xuống một mũi gậy nữa vào chân con vật. Mặt nước bỗng xui lên những bọt, và đục ngầu như có một chất



Chàng theo người con gái đi về nơi có khói bay lên...

mực vừa pha. Đuôi thuyền lại bị dềnh xuống, xuýt nữa ngập hẳn. Bố quải mình ra hẳn phía sau, không dùng gậy, mà dùng luôn lưỡi thép, nghiêng mình mà chém phạt xuống. Nước bắn lên như tưới, có lẫn những giọt máu đỏ hồng. Con vật đã bị thương. Nó lặn đi đâu mất.

Trong khi ấy, thì từ ở dưới sông bơi vào bờ, có một người con gái nét mặt sợ-hãi hốt-hoảng. Nàng có vẻ vừa tắm xong, thì gặp ngay chú thường-luồng hiện lên; may mà có Bố vừa kịp trôi thuyền tới, chém con vật dữ, vô tình lại cứu được nàng.

Người con gái vợ vội tắm chiêm dẹt bằng các thứ dây-dợ mà khoác ngang mình, rồi giương mắt nhìn Bố. Mắt nàng hơi xếch về phía đuôi. Da ngăm ngăm vàng. Tóc xỏa ngang vai, ướt mượt. Bấy giờ nàng khép hai cánh tay trước ngực, vẻ mặt nửa mừng nửa sợ, có ý không

hiều gã sơn nhân kia là người thế nào và ở từ đâu mà đến vậy.

Bố cũng không kém vẻ kinh ngạc. Gã không ngờ người thứ nhất được gặp ở trên bờ sông cái lại là một người đàn-bà như gã vẫn mong mỏi. Đó không phải là một người đàn bà đã già. Đó chỉ là một cô con gái còn trẻ măng.

Gã bèn chèo thuyền ghé bờ, và nhảy lên. Người con gái toan bỏ chạy. Gã vút luôn cái gậy đi, giơ tay lên vẫy lại, và hé miệng cười.

Thấy kẻ lạ không có bộ dạng gì hung-hãn, người con gái đứng lại, đôi má đỏ hồng hồng.

Bố nhặt cái gậy, cắm mũi nhọn xuống cát, rồi cột dây thuyền lại. Đoạn, gã xách một chùm táo rừng chín đỏ trĩu sẵn dưới thuyền mà chạy lên dãy lau cao, tiến đến trước mặt người con gái lúc ấy vẫn còn ngờ ngác.

Bố mỉm cười, hai tay nâng cao chùm táo đỏ đưa cho người con gái, ra hiệu đề biểu nàng.

Người con gái vừa cầm lấy chùm táo, vừa tím-tím cười, mà nói :

— Táo rừng.

Bố không hiểu, bắt hàm ra ý hỏi.

Người con gái bèn lấy ngón tay mà chỉ vào từng quả táo mà nhắc :

— Táo...

Rồi lại chỉ về phía rừng xa, mà thêm :

— Rừng.

Bố nhắc lại, và lăm-băm mãi :

— Táo rùng... Táo... Rùng...

Rồi cả hai nhìn nhau cùng cười.

Bố lại vỗ vỗ vào ngực mình mà xưng tên :

— Bố !

Người con gái cũng nói :

— Cái !

Rồi cả hai lại cùng cười.

Cái thấy Bố vui vẻ, thì đã hết sợ. Nàng trở lại với cái hồn-nhiên của một thiếu-nữ thơ-ngây. Nàng nhí-nhảnh ăn từng quả táo một, lại bảo Bố cùng ăn với nàng.

Nhưng Bố lắc đầu. Gã mãi nhìn những mối dây-dợ đã đan tỉ-mỉ thành tấm chiếu mà Cái che thân. Rồi gã nhìn xuống bàn chân nàng, thử xem hai ngón cái có giao với nhau chẳng, nhưng bàn chân nàng lúc ấy lại vùi ngập dưới cát.

Bố phải giơ chân mình cho Cái trông thấy rõ hai ngón giao nhau. Cái bỗng hoan hỉ nhắc chân lên khỏi cát, cũng chìa cho Bố trông thấy hai ngón giao nhau. Họ đã cùng một gốc tích vậy.

Cái nhìn về phía đông, thấy một ngọn khói lên. Nàng chỉ cho Bố trông theo, rồi ra hiệu cho gã cùng đi với nàng. Hai người bước song-sóng qua ngàn lau gió reo xào-xạc....

Tự dưng, gã thiếu-tráng nhìn con sông cái đang quần-quai chảy, không biết đến đâu là cùng, mà cho đẹp lạ.

lùng. Gã nghĩ man-mác về những ngày sau, ở trên hai bên bờ sông bao la ấy, sẽ sống đông đúc những đoàn người mạnh-khỏe mà bên cạnh có những người đàn bà đẹp lại hiền lành...

Bố sung sướng, rút lưỡi thép ra ngắm nghía.

Cái bồng chỉ cho gã nhìn một đàn chim bay tới tấp, vừa sà xuống, như có ý làm tổ ở quanh dải sông Hồng-hà...

Rồi cả hai cười, vì thấy mình cũng như chim.

THÂM - TÂM

Số 56 ra ngày 5-11-42

MỘT NGU'ỒI MẸ

TRUYỆN DÃ-SỬ CỦA HỮU-MAI



AI GIÀU BA HỌ ?

TRUYỆN CỔ TÍCH

Đời xưa, có anh Hạnh, hiền lành, tử tế, nhưng bị nghèo đã ba đời. Đời ông nội anh, cha anh và anh.

Anh không biết vì cớ gì anh lại bị nghèo ba đời như thế, bởi vì anh thường nghe thiên hạ không ai có thể giàu ba họ, mà cũng không ai bị nghèo ba đời, thế mà anh lại bị nghèo ba đời mới tức.

Một ngày kia, anh nghe người ta đồn rằng có đức Ngọc - Hoàng Thượng - đế xuống ngự ở một hải-đảo. Theo lời xui mọi người, anh lên đường, tìm Ngọc-Hoàng, hỏi nguyên cớ.

Chưa thấy hải-đảo đâu mà tiền lưng đã cạn, anh ghé vào một phú-hộ, kể lẽ sự tình cho phú-hộ nghe. Anh được tiếp đãi tử-tế, và khi lên đường ông phú-hộ lại tặng thêm vàng bạc để làm tiền lộ phí nữa. Trước khi anh lên đường, ông phú hộ nói : « Anh nhớ tâu với Ngọc-Hoàng rằng không biết vì sao mà con Ngọc-Bảo của tôi bị câm từ nhỏ đến giờ, và nhờ Ngọc-Hoàng chỉ giùm cho một phương thuốc để giải câm, tôi sẽ nhớ ơn anh mãi mãi.

Hạnh lại lên đường và lại hết tiền trước khi ra đảo một lần nữa. Lần này, anh cũng được một ông lão trọng đãi và

tặng vàng bạc như trước. Ông lão này nhờ anh hỏi Ngọc-Hoàng hộ vì sao vườn cây cam, quýt, lê, táo, trồng hơn 10 năm, tươi tốt mà lại không có hoa quả.

Hạnh nhận lời rồi lại lên đường.

Khi đến bờ biển, anh thấy xa xa có một hải-đảo xanh tốt. Muốn đến đó, phải qua một khoảng nước, mà lúc ấy không thấy một chiếc thuyền nào cả. Anh buồn rầu ngồi trên bờ than thở. Bỗng có một con rùa rất lớn nổi lên mặt nước, bơi gần đến anh và nói : « Tôi chịu trở anh qua, về ; nhưng anh nhớ hỏi hộ tôi vì sao tu đã 1000 năm mà vẫn chưa hóa kiếp khác.

Hạnh vui mừng nhận lời. Rùa bảo Hạnh ngồi lên lưng mình rồi bơi ra hải-đảo có Ngọc-Hoàng ngự.



— Muốn tâu Ngọc-Hoàng Thượng-đế, một nhà nọ có một người con gái rất đẹp mà không biết vì sao lại bị câm từ nhỏ, và không biết có thuốc gì giải không ?

— Không cần phải uống thuốc gì cả, nhà người về nói với lão phú-hộ rằng đứa con gái ấy sẽ nói được nếu nó gặp mặt chồng nó.

Muôn tâu Ngọc-Hoàng Thượng-đế, có một ông lão muốn hỏi rằng không biết vì sao những vườn cây tươi-tốt trồng đã mười năm mà không có hoa quả.

— Bởi vì dưới đất vườn ấy là một kho kim cương, vàng ngọc vô giá. Lấy kho của ấy lên, vườn cây sẽ có quả rất ngon.

— Muôn tâu Ngọc-Hoàng Thượng-đế, có một con rùa muốn hỏi rằng vì sao hần tu đã 1000 năm mà vẫn chưa hóa được kiếp khác.

— Vì nó có một viên ngọc quý mà nó cứ giữ mãi, nếu nó trao viên ngọc ấy cho ai, nó sẽ được hóa thành người.

— Muôn tâu Ngọc-Hoàng Thượng-đế, còn con, không biết vì sao bị nghèo những ba

CÙNG CÁC BẠN GỬI BÀI VỀ SỐ TẾT

Để trả lời cho các bạn, chúng tôi xin nói số Tết Truyền-Bà đáng hết các thẻ truyện, có tất cả các trò chơi, và đáng hết cả những bài vui và có ích về tết. Nhưng chỉ đáng những cái THỰC LẠ, THỰC HAY, THỰC MỚI.

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

- 1.) Con cua.
- 2.) Con mắt.
- 3.) Ngồi bứt.

LÊ VĂN NGÂN

dời ; đời ông nội, đời cha rồi đến đời con.

Hạnh chờ lời phán của Ngọc-Hoàng Thượng-đế một chốc lâu mà cứ thấy im-lặng mới ngược đầu nhìn lên thì Ngọc-Hoàng đã về giới rồi. Anh buồn lắm, đi ra ngoài bờ đảo. Con rùa trở chàng qua qua biển. Anh kể lại lời Ngọc-Hoàng đã phán cho Rùa nghe. Khi đến bờ, Rùa trao viên ngọc cho anh, thế là nó được hóa thành một người to lớn.

Đến nhà ông lão có vườn cây, Hạnh nói lại những lời Ngọc-Hoàng đã phán. Ông vội truyền gia-đình đào xem thử, thì quả thật thế. Cám ơn Hạnh ông chia cho Hạnh một nửa, dù anh không muốn nhận cũng không được.

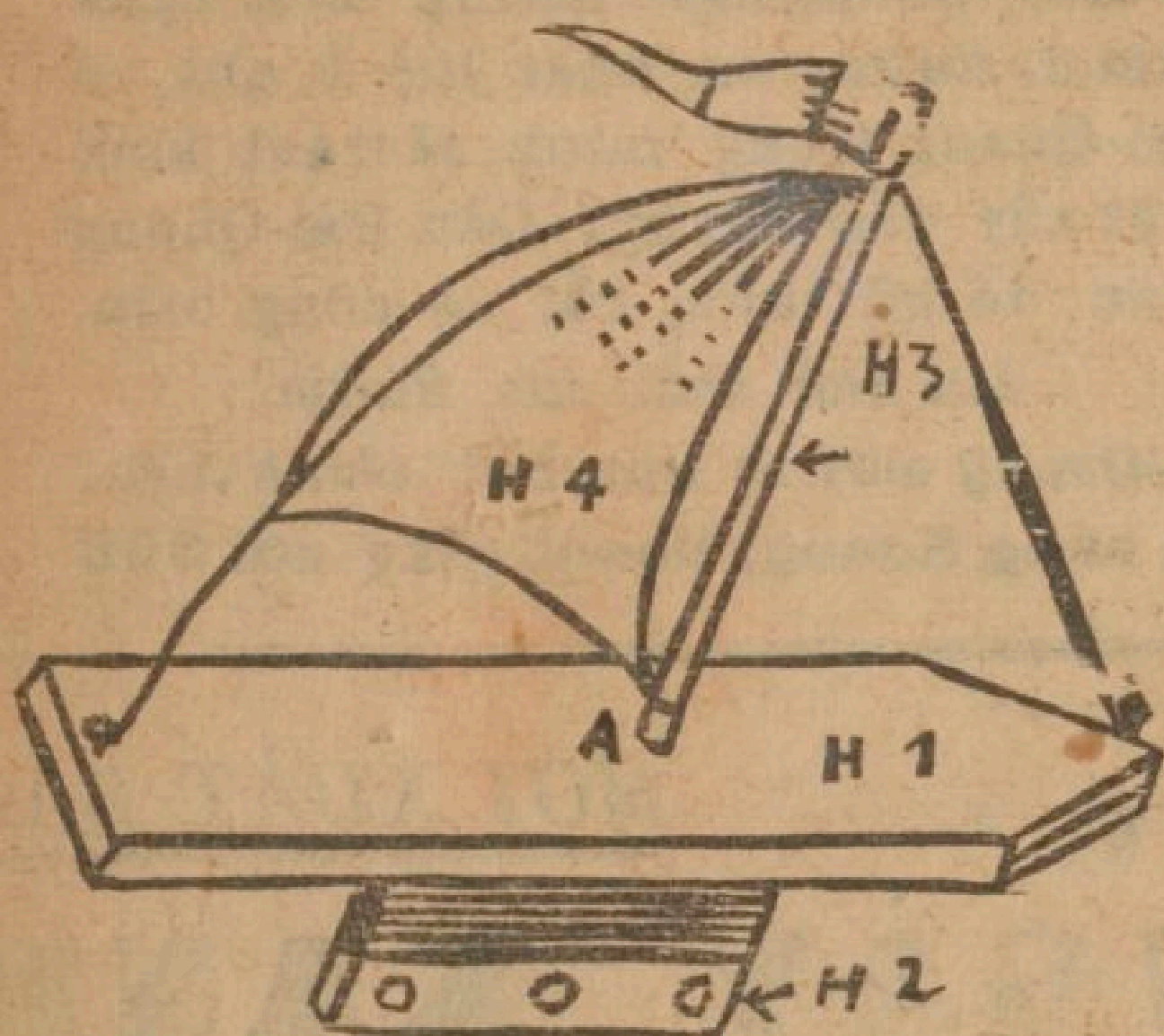
Lại đến nhà ông có con gái câm, anh nói lại lời phán của Ngọc-Hoàng cho ông nghe. Nghe xong, ông gọi Ngọc-Bảo ra cám ơn, không ngờ khi thấy Hạnh, người con gái chấp tay thi lễ :

— Chào phu-quân ạ.

Thế là từ đấy Hạnh có vợ đẹp, nhà giàu. Tuy được sung sướng, nhưng không bao giờ anh quên giúp đỡ những kẻ nghèo khổ, vì đã từng sống trong cảnh nghèo.

KIM-CƯƠNG

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA TRUYỀN BÀ



CÁI THUYỀN BUỒM

Trên một tấm ván mỏng dần cửa nhọn, bạn đóng hai cái đinh ở hai đầu và dùng một lỗ ở chỗ A (H.1). Giữa đáy tấm ván dài, bạn lấy đinh con đóng một tấm ván mỏng hơn cái trước. Mé dưới tấm ván ấy, bạn lấy ba cái đinh ốc con đóng vào (H. 2). Đoạn, với một chiếc đũa tre nhỏ bằng lỗ A, bạn đem cắm vào đấy (H. 3).

Bạn cắt cánh buồm, bằng một miếng vải hình tam giác, rồi nối hai góc bên phải vào cột buồm (H.4). Bạn lấy chỉ buộc từ chiếc đinh sau, nối qua góc bên trái cánh buồm, lên tận ngọn cột, đoạn vòng xuống chiếc đinh ở mũi thuyền (xem hình vẽ). Bạn nên nhớ buộc buồm phồng ra một tí. Trên cột buồm, bạn khâu một lá cờ con con. Xong xuôi, bạn giữ ở tay sợi chỉ dài buộc ở đuôi thuyền, và thả thuyền xuống ao. Buồm gặp gió, sẽ đẩy thuyền chạy thẳng, trông rất đẹp.

Ở đâu? Tại sao? Ai? Thê nào?

Chim có thể sống được bao nhiêu lâu?

Loài có cánh thường thường không sống lâu được bằng loài người. Đây là cái bảng thống-kê sự trường-cửu của loài chim: Con chim chích (roitelet) có thể sống được ba năm; Chim sẻ đồng (grive) và gà mái sống được 10 năm. Chim cổ đỏ (rouge-gorge), chim sơn-ca và con sáo, 12 năm; Chim họa-mi 18; Bồ-câu, từ 20 đến 23 năm; Chim bạch-yến (serin), con hạc (grue), con công, 24 năm. Sau hết, con diều-hâu lớn và con ngan trời (cygne) có thể sống được hàng trăm năm.

XUÂN CHÍNH VÀ HOÀNG NHÃ

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nôi 805

MỚI XUẤT BẢN

HÂN NGÀY XANH

của HOÀNG-CẨM

NHỮNG TÁC-PHẨM HAY — Giá 0\$95

HÃY ĐỌC

1.) VÀNG SAO

Tập văn xuôi đầu tiên của thi sĩ CHẾ LAN VIÊN
Sách in toàn trên giấy vergé bouffant. Bìa do họa sĩ Lưu Văn Sơn trình bày (TRONG TỦ SÁCH ĐẸP)

2.) TRIẾT HỌC KANT

của NGUYỄN ĐÌNH THI

Một triết học đã chiếm một chỗ đặc biệt trong lịch sử triết học Tây phương.

(TRONG TỦ SÁCH TRIẾT HỌC)

nhà xuất bản TAN VIỆT, 49 Takou Hanoi

Nhà sách MAI QUANG 110 G. Guynemer Saigon
(chợ cũ) Nhà sách được nhiều tín nhiệm.